



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 12/2024**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI	1
1. Luật thuế giá trị gia tăng năm 2024 số 48/2024/QH15 áp dụng 2025	1
2. Nghị quyết 174/2024/QH15 Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV	3
3. Các thay đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ tháng 07/2025	4
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	7
1. Công văn 2636/CTHPH-TTHT của Cục thuế Thành phố Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế	7
2. Công văn 4614/CTHPH-TTHT của Cục thuế Thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn việc cấp hóa đơn lẻ khi bán thanh lý tài sản.....	8
3. Công văn 2928/CTVPH-TTHT của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc trả lời chính sách về điều kiện khấu trừ đối với các khoản thanh toán không dùng tiền mặt	10
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM	12
1. Công văn 6007/TCT-CS của Tổng cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng	12
2. Công văn 31787/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chi phí được trừ khi trích lập và xử lý nợ phải thu khó đòi	12
3. Công văn 31789/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế đối với hàng hóa tồn kho phải tiêu hủy	13

A. VĂN BẢN MỚI

1. Luật thuế giá trị gia tăng năm 2024 số 48/2024/QH15 áp dụng 2025

Ngày ban hành: 26/11/2024

Ngày hiệu lực: 01/07/2025



Ngày 26/11/2024, Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 được Quốc hội thông qua, trong đó có bổ sung thêm đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.

Những hàng hóa, dịch vụ áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%

Theo đó, mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

- Hàng hóa xuất khẩu bao gồm: hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; hàng hóa từ nội địa Việt Nam bán cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế

- Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu

- Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khác bao gồm:

+ Vận tải quốc tế; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung cấp trực tiếp hoặc thông qua đại lý cho vận tải quốc tế;

+ Hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan; sản phẩm nội dung thông tin số cung cấp cho bên nước ngoài và có hồ sơ, tài liệu chứng minh tiêu dùng ở ngoài Việt Nam theo quy định của Chính phủ;

+ Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc, thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;

+ Hàng hóa gia công chuyển tiếp để xuất khẩu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu

Trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% sau:

+ Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài

+ Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài

+ Dịch vụ cấp tín dụng

+ Chuyển nhượng vốn

+ Sản phẩm phái sinh

+ Dịch vụ bưu chính, viễn thông

+ Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024

+ Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu

+ Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan

+ Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

2. Nghị quyết 174/2024/QH15 Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV

Ngày ban hành: 30/11/2024

Ngày hiệu lực: 14/01/2025

Quốc hội quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT đến hết ngày 30/6/2025.

Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 174/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó đồng ý giảm 2% thuế GTGT đến hết ngày 30/6/2025.



Quốc hội quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế GTGT

Theo đó, tại nội dung Nghị quyết, Quốc hội đã quyết định tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a mục 1.1 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/6/2025 đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

Hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% được giảm xuống 8%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

Ngoài ra, Quốc hội cũng quyết nghị thông qua một số chính sách sau:

- Quốc hội thông qua 18 luật và 21 nghị quyết; cho ý kiến lần đầu đối với 10 dự án luật.

- Chấm dứt ngay hiệu lực của quy định miễn thuế giá trị gia tăng trong Quyết định 78/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, làm cơ sở cho cơ quan quản lý thuế có căn cứ pháp lý và chế tài quản lý thu đối với các sàn thương mại điện tử nước ngoài bán hàng hóa vào Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo Tờ trình của Chính phủ.

Giao Chính phủ khẩn trương chỉ đạo bố trí nguồn lực thực hiện theo kết luận của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan, trong đó có Luật Năng lượng nguyên tử.

3. Các thay đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ tháng 07/2025

Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 sẽ có hiệu lực từ tháng 07/2025. Theo đó có sự thay đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào mà doanh nghiệp cần phải lưu ý.

Các thay đổi về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ tháng 07/2025



Căn cứ Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024, điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào từ tháng 07/2025 có 02 điểm mới cần phải lưu ý như sau:

(i) Mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

(ii) Bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

1. Mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Theo đó, khoản 2 Điều 12 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 (sẽ hết hiệu lực từ tháng 07/2025), điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào được quy định như sau:

“ ...

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

...”

Theo đó, theo quy định của pháp luật hiện hành, đối với hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Tuy nhiên, theo quy định mới (điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024) bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/07/2025, quy định như sau:

“2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:

...

b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;...

...”

Theo đó, từ tháng 07/2025, hàng hóa, dịch vụ mua vào bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (kể cả hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 20 triệu đồng) trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.

Tóm lại, từ tháng 07/2025, mua vào hàng hóa, dịch vụ dưới 20 triệu đồng phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

2. Bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

Đây là quy định mới của Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 so với quy định hiện hành. Theo đó, đã bổ sung một số chứng từ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu như sau:

Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào (như có hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài và có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt) quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024 còn phải có các chứng từ sau đây:

(i) Hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

(ii) Hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

(iii) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

(iv) Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

(v) *Phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có).*

Trong đó “*Phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa (nếu có).*” là chứng từ mới được bổ sung tại Luật Thuế giá trị gia tăng 2024.

(Theo điểm c khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng 2024)



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 2636/CTPH-TTHT của Cục thuế Thành phố Hải Phòng về việc giải đáp chính sách thuế



Trường hợp Công ty thực hiện “Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại” gồm xây dựng khối siêu thị và khối tháp cao tầng. Khối siêu thị đã hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng. Khối tháp cao tầng xây dựng trên phần diện tích đất 13.524,9m² đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng đã chấm dứt hoạt động theo Quyết định số 101/QĐ-KHĐT ngày 21/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư với lý do: “Dự án đầu tư thuộc trường hợp bị thu hồi đất do không đưa đất vào sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai”. Công ty không thực hiện thanh lý bất kỳ tài sản nào thuộc dự án thì:

- Số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư xây dựng khối tháp cao tầng trên phần diện tích đất 13.524,9m² đã chấm dứt hoạt động: không được khấu trừ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

- Chi phí xây dựng của khối tháp cao tầng trên phần diện tích đất 13.524,9m²: không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

2. Công văn 4614/CTHPH-TTHT của Cục thuế Thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn việc cấp hóa đơn lẻ khi bán thanh lý tài sản

- Căn cứ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh:



“2. Quy định về cấp và kê khai xác định nghĩa vụ thuế khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh như sau:

a) Loại hóa đơn cấp theo từng lần phát sinh

a.1) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn bán hàng trong các trường hợp:

...

- Tổ chức không kinh doanh nhưng có phát sinh giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

- Doanh nghiệp sau khi đã giải thể, phá sản, đã chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ, cá nhân kinh doanh thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp thuộc các trường hợp sau:

+ Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;

...

a.2) Cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh là hóa đơn giá trị gia tăng trong các trường hợp:

- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác thuộc diện nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuộc các trường hợp sau:

+ Ngừng hoạt động kinh doanh nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế có phát sinh thanh lý tài sản cần có hóa đơn để giao cho người mua;

...”

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT:

+ Tại Khoản 3 Điều 5 quy định các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

“3. Tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản. ...”

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN về người nộp thuế TNDN là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế.

“Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp)...”

- Căn cứ Công văn số 5245/TCT-CS ngày 20/12/2018 của Tổng cục Thuế về việc xuất hóa đơn, tính thuế.

Căn cứ quy định trên, trường hợp Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam không hoạt động sản xuất, kinh doanh, có hoạt động thanh lý tài sản là hàng hóa đã mua để phục vụ hoạt động của văn phòng đại diện thì thuộc trường hợp không phải kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN và không thuộc trường hợp được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ.

3. Công văn 2928/CTVPH-TTHT của Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc trả lời chính sách về điều kiện khấu trừ đối với các khoản thanh toán không dùng tiền mặt

Trường hợp Công ty phát sinh mua hàng hóa, dịch vụ, nguyên vật liệu, tài sản, ăn uống tiếp khách, công tác thì các khoản chi này được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nếu đáp ứng các nguyên tắc khấu trừ, điều kiện khấu trừ được quy định tại Điều 14, Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty thanh toán cho nhà cung cấp các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ, nguyên vật liệu, tài sản, ăn uống tiếp khách, công tác thông qua tài khoản ngân hàng cá nhân hoặc thẻ tín dụng cá nhân của công nhân viên trong Công ty, sau đó Công ty thanh toán từ tài khoản ngân hàng của Công ty đã đăng ký với cơ quan Thuế vào tài khoản cá nhân trên thì:

- Các khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ, nguyên vật liệu, tài sản, ăn uống tiếp khách được xác định là thanh toán không dùng tiền mặt nếu các khoản chi này được Công ty ủy quyền cho các cá nhân thanh toán qua ngân hàng và việc thanh toán theo ủy quyền phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức văn bản theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các khoản chi do Công ty cử người lao động đi công tác được xác định là thanh toán không dùng tiền mặt nếu Công ty có quyết định hoặc văn bản cử người lao động đi công tác, Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp cho phép người



lao động được phép thanh toán khoản công tác phí bằng tài khoản ngân hàng, thẻ tín dụng do cá nhân là chủ tài khoản.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 6007/TCT-CS của Tổng cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng

Trường hợp các Cục Thuế xác định “Thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam” thì hàng hóa từ doanh nghiệp nội địa (doanh nghiệp Việt Nam) xuất cho thương nhân nước ngoài và thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng tại Việt Nam không được xác định là hàng hóa xuất khẩu tại chỗ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP nêu trên, không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%.



Trường hợp doanh nghiệp nội địa giao hàng cho doanh nghiệp chế xuất theo chỉ định của thương nhân nước ngoài thì đề nghị Cục Thuế xác định việc đáp ứng điều kiện về hợp đồng và chứng từ thanh toán qua ngân hàng để được áp dụng thuế suất 0% theo quy định.

2. Công văn 31787/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chi phí được trừ khi trích lập và xử lý nợ phải thu khó đòi



Trường hợp Công ty phát sinh các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng Công ty không thu hồi được đúng hạn, đồng thời đảm bảo điều kiện tại Điểm a Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính thì Công ty được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 48/2019/TT-BTC và xử lý tài chính cho các khoản nợ phải thu khó đòi không có khả năng thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Thông tư số 48/2019/TT-BTC nêu trên. Khoản trích, lập và sử dụng

các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng hướng dẫn nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

3. Công văn 31789/CTBDU-TTHT của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế đối với hàng hóa tồn kho phải tiêu hủy

Trường hợp nếu Công ty có hàng hóa tồn kho bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng buộc phải tiêu hủy thì:

Về thuế GTGT: thuế GTGT đầu vào của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất (do hư hỏng) không được bồi thường thì được khấu trừ nếu đáp ứng về điều kiện khấu trừ theo hướng dẫn tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC. Công ty phải có đầy đủ hồ



sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Về thuế TNDN: hàng hóa bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên, hàng hóa hết hạn sử dụng, không được bồi thường thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường.13, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty

Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Thư - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0343 801 369